

SỰ ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG CHÍNH TRỊ ĐẾN CHÍNH THỂ NHÀ NƯỚC MỘT SỐ NƯỚC PHƯƠNG TÂY

Chủ Thị Nhuận
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Ngày nay, các đảng phái chính trị và nhà nước là hai nhân tố cơ bản trong hệ thống chính trị mà giai cấp tư sản cầm quyền nắm lấy để lãnh đạo và quản lý nhà nước, thực hiện sự thống trị giai cấp của mình bằng pháp luật. Mặc dù đảng cầm quyền đóng một vai trò quan trọng như vậy, nhưng nhiều vấn đề cơ bản về đảng và nhà nước tư sản vẫn chưa được làm sáng tỏ. Bài viết này tập trung tìm hiểu và làm rõ hơn về sơ lược lịch sử hình thành các loại hình đảng phái, sự ảnh hưởng của đảng chính trị đến chính thể nhà nước, điển hình là hệ thống đảng phái ở Anh, Mỹ, Pháp đại diện cho các hình thức chính thể nhà nước phổ biến ở phương Tây là hình thức chính thể Đại nghị, Cộng hoà Tổng thống và Cộng hoà Lưỡng tính.

1. Sơ lược lịch sử hình thành đảng phái chính trị

Quá trình hình thành và hoạt động của đảng chính trị bắt rễ từ cuối thế kỷ 17, đầu thế kỷ 18. Đây là thời kỳ ra đời các hệ thống chính trị của các nhà nước tư sản non trẻ ở Tây Âu và Mỹ. Sự xuất hiện của các đảng phái phản ánh cuộc đấu tranh giữa những xu hướng khác nhau đối với hình thức nhà nước mới, giữa quý tộc và tư sản, giữa phái Jacobain và Girondin, giữa Đạo Kitô và Đạo Tin lành... Đảng chính trị xuất hiện như kết

quả của việc hạn chế quyền lực của nền quân chủ chuyên chế, của việc “tăng lớp thứ ba” tham gia vào đời sống chính trị, của sự ra đời quyền bầu cử (thế kỷ 19). Có thể nói, đây chính là thành quả của loài người trong việc đi tìm những phương thức thực hành dân chủ và tham gia vào đời sống chính trị tối ưu nhất. Bởi vì, tham gia vào đảng phái chính trị, con người được tự do thể hiện chính kiến của mình, tự do biểu hiện những nhu cầu, lợi ích của mình. Cũng thông qua đảng phái chính trị, mỗi cá nhân được tăng thêm sức mạnh trong sự liên kết nhau lại, đóng góp và tạo nên sức mạnh cộng đồng chung vì những mục tiêu chính trị chung của cộng đồng, của giai cấp.

Nước Pháp là một trong những nước có lịch sử đảng phái lâu đời trên thế giới. Các đảng và các nhóm chính trị ở Pháp ra đời sau Đại cách mạng Tư sản Pháp năm 1789 với sự tranh giành quyền lực giữa phái quý tộc và tư sản, đặc biệt là phái Jacobain và Girondin. Ở Mỹ, đảng Dân chủ xuất hiện năm 1792 với tư cách là một nhóm nhỏ cử tri ủng hộ Thomas Jefferson trở thành Tổng thống năm 1801 (đảng Cộng hoà ra đời muộn hơn, vào năm 1854). Ở Anh, đảng chính trị với hình thức hiện đại cũng xuất hiện vào cuối thế kỷ XVIII, đến đầu thế kỷ XIX. Hai đảng thống trị nửa cuối những năm 1900 là đảng Bảo thủ

và đảng Tự do có nguồn gốc từ những khuynh hướng chính trị trong tôn giáo. Vào thế kỷ XVII, XVIII, những người bảo thủ (gọi là Tory) có khuynh hướng ủng hộ nền quân chủ tuyệt đối, sự cai trị của quý tộc, Thượng viện, trong khi đó những người có khuynh hướng tự do (với tên gọi là phái Whips) lại tán thành nền quân chủ có giới hạn hơn, quyền lực phải được kiểm chế, kiểm soát bởi Hạ viện theo những nguyên tắc cai trị đã được chấp thuận. Mặc dù hai trường phái có nguồn gốc tự gièm pha, chỉ trích lẫn nhau, nhưng trên thực tế đều chia sẻ những quan điểm chung nhất định. Đa số hai nhóm đều ủng hộ nền quân chủ mạnh, vai trò nắm quyền lực của Nghị viện và nền cai trị bởi giới thượng lưu giàu có hơn là bởi quần chúng nhân dân.

Như vậy, sự xuất hiện của các đảng phái đã phản ánh cuộc đấu tranh giữa những xu hướng khác nhau đối với hình thức nhà nước mới. Lẽ đương nhiên, trong đấu tranh, một giai cấp hay một giai tầng nào đó muốn cầm quyền thì giai cấp hay giai tầng đó sẽ bằng mọi cách tập trung ý chí của mình lại. Việc tập trung tất yếu dẫn đến sự ra đời của các tổ chức của những người tiên tiến nhất, đại diện cho giai cấp hay giai tầng, đó là đảng phái chính trị.

2. Phân loại đảng phái chính trị

Các hệ thống đảng phái chính trị ở các nước tư sản hiện nay rất đa dạng, phụ thuộc vào điều kiện lịch sử, kinh tế, xã hội. Trong xã hội tư bản hiện nay xuất hiện tình trạng có rất nhiều đảng phái gây nên cuộc khủng hoảng đa đảng. Đảng phái tuy có nhiều nhưng giữa chúng không có sự khác nhau cơ

bản về chương trình, mục tiêu hoạt động. Để hiểu biết sâu sắc hơn về các đảng phái chính trị nhà nước tư sản cần có sự phân biệt giữa các đảng phái với nhau, theo tiêu chuẩn khác nhau. Cách phân loại được áp dụng phổ biến nhất hiện nay là phân thành các nhà nước có hệ thống đa đảng và các nhà nước có hệ thống lưỡng đảng. Hệ thống đa đảng là hệ thống của các nhà nước có nhiều đảng phái tồn tại, các đảng phái này buộc phải liên minh với nhau để thành lập chính phủ, không có đảng nào chiếm đa số tuyệt đối trong Nghị viện. Đây là trường hợp của Pháp, Đức. Hệ thống lưỡng đảng là hệ thống ở các nước có hai đảng thay nhau cầm quyền. Một đảng cầm quyền và một đảng đối trọng với đảng cầm quyền. Tiêu biểu cho hệ thống này là trường hợp của nhà nước Anh và nhà nước Mỹ.

Bên cạnh việc hình thành hệ thống đa đảng và lưỡng đảng, còn có hệ thống một đảng độc quyền lãnh đạo chính quyền. Giải thích nguyên nhân có hiện tượng đa đảng, lưỡng đảng hay độc đảng, G.S. Duverger cho rằng đó là do ảnh hưởng của chế độ bầu cử.

Ở nơi nào việc bầu cử áp dụng nguyên tắc (chế độ) đại diện tỷ lệ thì ở đó sẽ phát sinh các đảng nhiều hơn và sẽ có đa đảng. Điều này được lý giải như sau: Phương pháp đại diện tỷ lệ cho phép các cử tri đều có đại diện của mình trong cơ quan dân cử. Phương pháp này cho phép các đảng phái ra tranh cử, tạo điều kiện cho những đảng nhỏ cũng có đại diện trong Nghị viện. Theo phương pháp này, cử tri bỏ phiếu bầu cho các đảng phái chứ không cho các ứng cử viên cụ thể. Số ghế trúng cử được phân tỷ lệ theo số phiếu

thuận mà các đảng phái nhận được. Đảng nhận được nhiều phiếu thuận sẽ thu được nhiều ghế, đảng ít phiếu sẽ thu được ít ghế hơn. Một số người cho rằng, một chế độ đại nghị dành nhiều quyền hành cho Quốc hội đã giúp cho hệ thống đa đảng bành trướng. Tuy nhiên, các quốc gia cũng đưa ra những biện pháp nhằm hạn chế các đảng phái quá nhỏ nếu không thu được một số lượng phiếu nhất định của cử tri thì sẽ không được phân ghế trong Nghị viện. Thí dụ ở Nga và Đức, đảng nào không thu được 5% tổng số phiếu của cử tri sẽ không được phân ghế trong Nghị viện.

Ở nơi nào việc bầu cử áp dụng nguyên tắc bầu hai vòng: Vòng đầu những ứng cử viên nào thu được đa số tuyệt đối phiếu thuận sẽ trúng cử, (50%+1). Nếu đơn vị bầu cử ở vòng đầu tiên không tìm được đủ số lượng ghế phải bầu thì tiến hành bầu vòng hai. Vòng hai khi xác định kết quả không theo nguyên tắc đa số tuyệt đối nữa mà người trúng cử là người chiếm được đa số phiếu tương đối, ai được nhiều phiếu hơn thì người đó trúng cử. Do đó, trong vòng đầu các đảng ra ứng cử để cầu may, nếu không được sẽ liên minh với nhau để tranh cử ở vòng hai. Luật Bầu cử Nghị viện của Pháp quy định trong trường hợp vòng đầu không có ứng cử viên nào đạt được 50% số phiếu bầu thì vòng bầu cử thứ hai được tổ chức với các ứng cử viên thu được ít nhất 12,5% tổng số phiếu trong vòng bầu cử đầu tiên. Tại vòng này, ứng cử viên nào thu được số phiếu cao nhất sẽ trúng cử.

Nơi nào xác định kết quả bầu cử theo nguyên tắc đa số tương đối một vòng để dẫn đến chế độ lưỡng đảng. Theo chế độ này,

người trúng cử chỉ cần nhiều phiếu hơn, không cần phải quá bán tuyệt đối. Phương pháp này bắt nguồn từ nước Anh và đang được áp dụng tại 43 nước, trong đó có Canada, Mỹ. Người Anh gọi đây là phương thức “người đầu tiên trúng cử” (“The first past-the post”).¹ Ưu điểm của chế độ bầu cử này là các cuộc tuyển cử luôn luôn đạt kết quả (nghĩa là đã bầu cử là sẽ có kết quả, sẽ tìm được người trúng cử). Tuy nhiên, chế độ bầu cử đa số tương đối có nhược điểm là không thể hiện được ý chí của cử tri. Trong nhiều trường hợp, người trúng cử đạt số phiếu cao nhất trong các ứng cử viên nhưng lại không phải là đại diện quá bán của đa số cử tri. Điều này dễ dẫn đến việc những đảng phái thu được ít phiếu hơn dễ tập hợp, liên minh với nhau để chống lại đảng có số phiếu thuận nhiều hơn, do vậy đây là cách bầu cử ủng hộ các đảng phái mạnh, là nguồn gốc sinh ra lưỡng đảng.

3. Sự ảnh hưởng của đảng chính trị đến chính thể nhà nước

Có thể nói trong đời sống chính trị hiện nay của nhà nước tư sản, hoạt động của các đảng phái chính trị đóng một vai trò hết sức quan trọng. Một trong những hoạt động nổi bật của đảng chính trị là tham gia vào các cuộc vận động tranh cử và các cuộc bầu cử. Đưa các ứng cử viên vào các cơ quan nhà nước, đảng chính trị không chỉ hy vọng thu hút sự ủng hộ của cử tri mà còn tuyên truyền, phổ biến những tư tưởng, đưa chúng đi sâu vào ý thức của công dân. Những đảng chính

¹ Xem Văn phòng Quốc hội. *Tổ chức và hoạt động của Quốc hội một số nước*, Hà Nội 2002, tr. 257.

trị giành được thắng lợi trong các cuộc bầu cử hoặc đưa được người của mình vào các cơ quan lập pháp sẽ có điều kiện tham gia vào việc thành lập giới lãnh đạo, lựa chọn, phân bổ bộ máy quản lý và qua đó có quyền hợp pháp tham gia vào quá trình hình thành những quyết định chính trị và kiểm soát việc thực hiện chúng². Bên cạnh đó, tổ chức và hoạt động của Nghị viện được xây dựng như thế nào là chịu ảnh hưởng trực tiếp của các đảng phái chính trị. Vị trí pháp lý Hiến pháp của Nghị viện do các đạo luật chính của một nước xác định, nhưng trên thực tế, tổ chức, hoạt động của Nghị viện phụ thuộc nhiều vào hệ thống đảng ở nước đó.

Đảng chính trị không chỉ có ảnh hưởng đối với thành phần, hình thức và phương thức hoạt động của Nghị viện mà còn cả đối với mối quan hệ giữa Nghị viện và Chính phủ. Đảng chính trị là nhân tố chính hình thành Chính phủ. Đảng xác định thành phần, sự vận hành, mối quan hệ của Chính phủ với Nghị viện. Chính ảnh hưởng của đảng chính trị đối với tổ chức và hoạt động của Nghị viện và Chính phủ đã tạo điều kiện tập trung những thẩm quyền rộng lớn trong tay người đứng đầu Chính phủ (đặc biệt trong hệ thống hai đảng) mà ví dụ điển hình là Anh quốc. Vai trò hàng đầu của Tổng thống Pháp trong mọi lĩnh vực của hoạt động nhà nước không chỉ xuất phát từ bản Hiến pháp mà còn từ tương quan thực tế giữa các đảng ủng hộ Tổng thống và ủng hộ Nghị viện.

Chính vì đảng chính trị có vai trò và ảnh hưởng như vậy trong đời sống chính trị, nên

hoạt động của nó đã làm cho các cơ quan nhà nước hoạt động đôi khi không theo quy định của pháp luật và trở nên hình thức. Lý do làm cho Hiến pháp và thực tế xa rời nhau chính là sự khác nhau giữa chính thể được quy định trong Hiến pháp và các dạng chính thể tồn tại trong đời sống chính trị của mỗi nhà nước. Đảng phái đã gây ra biến dạng của các loại hình chính thể nhà nước.

Sự biến dạng của chính thể Đại nghị

Diễn hình cho chính thể đại nghị là nhà nước Anh. Ở chính thể đại nghị nói chung, chính phủ được thành lập dựa vào cơ sở thành phần của Nghị viện. Chính phủ phải chịu trách nhiệm trước Nghị viện, nhưng trên thực tế với đa số ghế trong Nghị viện, đảng cầm quyền (đảng đứng ra thành lập chính phủ) đã chi phối Nghị viện và kiểm tra hoạt động của các Nghị viện. Ở đây, sự phân chia quyền lực nhà nước giữa lập pháp và hành pháp theo quy định của Hiến pháp không còn nữa mà có chăng chỉ là sự phân chia giữa một đảng cầm quyền và một đảng đối lập có trách nhiệm.

Biến chuyển này là sự hiện diện của một hệ thống lưỡng đảng hoàn hảo. Sinh hoạt chính trị ở Anh dựa trên hai chính đảng có tổ chức, kỷ luật, đủ khả năng đảm bảo một hành động thống nhất của chính đảng trong Chính phủ cũng như Quốc hội. Hệ thống lưỡng đảng này đã làm thay đổi hẳn ý nghĩa của chế độ Đại nghị.

Theo quy định của pháp luật nhà nước Anh, Nữ hoàng được quyền bổ nhiệm Thủ tướng-người đứng đầu bộ máy hành pháp nhà nước. Song Nữ hoàng Anh không thể bổ

² Xem Văn phòng Quốc hội. *Tổ chức và hoạt động của Quốc hội một số nước*, Hà Nội 2002, tr. 48.

nhiệm một người nào khác, nếu như người đó không phải là thủ lĩnh của đảng cầm quyền (đảng chiếm đa số ghế trong Hạ nghị viện Anh). Các đảng viên trong Nghị viện Anh, cũng như các đảng viên trong Nghị viện của các nước theo Khối Liên hiệp Anh trước đây cũng như hiện nay không thể biểu quyết theo ý chí của bản thân mình, mà buộc phải theo ý chí của đảng mình. Điều đó cũng dễ hiểu vì việc trở thành nghị sĩ của họ là do đảng phái đứng ra giới thiệu. Cử tri bỏ phiếu trước hết cho đảng, chứ chưa chắc đã là cho các nghị sĩ trúng cử, vì vậy trong nhà nước tư sản không thể có sự phân chia quyền lực nhà nước theo lý thuyết phân quyền giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp, mà có chăng chỉ là phân chia quyền lực nhà nước giữa các đảng phái. Đảng cầm quyền chiếm đa số ghế trong Hạ nghị viện và đảng đối lập thiếu số có trách nhiệm tìm ra sự khiếm khuyết của đảng đang cầm quyền và sẵn sàng thay thế đảng cầm quyền khi đảng này không còn được nhân dân tín nhiệm.

Sự biến dạng của chế độ Cộng hoà Tổng thống

Chế độ Cộng hoà Tổng thống mà đại diện là nước Mỹ là chế độ áp dụng tuyệt đối học thuyết phân chia quyền lực nhà nước. Nguyên tắc phân chia quyền lực cũng như kiểm chế và đối trọng trong Hiến pháp Mỹ là nhằm đạt được hai mục tiêu cơ bản:

- *Thứ nhất*, tạo ra ba nhánh quyền lực rõ ràng để thực hiện các chức năng lập pháp, hành pháp, tư pháp và chúng có sự độc lập nhất định trong việc thực hiện chức năng của mình.

- *Thứ hai*, tạo ra một sự kiểm chế, ràng buộc giữa các cơ quan này để chúng không trở nên quá lạm dụng quyền lực của mình và mỗi khi xảy ra sự lạm quyền ở một cơ quan nào thì các cơ quan còn lại sẽ có khả năng điều chỉnh để đưa nó về trạng thái đúng mực, hợp lý.

Đây là mục tiêu và cũng là mong muốn của các nhà lập hiến khi xây dựng nguyên tắc, nhưng với sự xuất hiện của chế độ lưỡng đảng chính trị trong việc tham gia xây dựng chính quyền thì mục tiêu và ý tưởng nói trên trở nên mơ hồ, khó thực hiện được. Với sự xuất hiện của các đảng chính trị, hầu hết các quan chức của chính quyền đều được tuyển dụng trên cơ sở có sự đề cử của đảng và hỗ trợ trúng cử, bởi vậy những quan chức khi trúng cử đều ý thức rằng sở dĩ có được chức vị như vậy là nhờ có đảng ủng hộ và do đó tư tưởng cũng như hoạt động của các quan chức sẽ phần nào mang màu sắc của đảng. Điều này sẽ dẫn tới sự biến chất của các mối quan hệ ràng buộc giữa các nhánh quyền lực. Các mối quan hệ này sẽ không phải dựa trên ý chí của mỗi cá nhân quan chức do nhân dân bầu ra mà chủ yếu dựa vào ý chí của đảng và mối tương quan lực lượng giữa các đảng thể hiện ở chỗ người của đảng nào được bầu vào trong các cơ quan quyền lực.

Mặt khác, do đảng phái chính trị của Mỹ được phát triển và duy trì hệ thống lưỡng đảng cầm quyền nên sự biến chất về chức năng cũng như các mối quan hệ giữa các nhánh quyền lực rất cuộc đều chịu sự chi phối và tác động của hai đảng cầm quyền là đảng Cộng hoà và đảng Dân chủ.

Theo quy định của Hiến pháp các nước thuộc chính thể Tổng thống, hành pháp không chịu trách nhiệm trước Quốc hội, Tổng thống không có quyền giải tán Quốc hội và Quốc hội cũng không có quyền lật đổ Tổng thống. Nhưng trên thực tế, hành pháp và lập pháp buộc phải kết hợp với nhau, bởi lẽ rất đơn giản là họ buộc phải “chung sống” với nhau. Lập pháp không thể thực hiện được ý chí của mình nếu như hành pháp luôn luôn chống đối. Ngược lại, Tổng thống không thể nào thống trị quốc dân nếu không có sự thỏa thuận với Quốc hội, vì muốn thống trị, Tổng thống phải cần đến luật lệ, đến ngân sách, đến thuế, những phương tiện Quốc hội nắm giữ. Hơn nữa, theo quy định của Hiến pháp Mỹ, thời gian tuyền cử Quốc hội và Tổng thống rất ngắn: 2 năm một lần cho Hạ nghị viện, 1/3 tổng số thượng nghị sỹ được bầu lại, 4 năm một nhiệm kỳ Tổng thống. Với thời gian này, Tổng thống cũng như Quốc hội đều bị cử tri kiểm tra chặt chẽ. Tổng thống không thể liêu lĩnh chống lại Quốc hội vì ông còn phải tranh cử. Quốc hội cũng không thể nào chống Tổng thống một cách vô ý thức.

Vì những lý do trên, nhiều người đã đi đến một nhận định: Mặc dù Hiến pháp quy định sự phân quyền cứng rắn, nhưng trên thực tế giữa các cơ quan quyền lực lập pháp và hành pháp vẫn có sự thỏa thuận, mặc cả, trao đổi, thương thuyết, chịu trách nhiệm lẫn nhau không khác gì trong chế độ Nghị viện. Chính vì vậy người ta thường gọi đây là “*chế độ Đại nghị hành lang*”- tức là sự chịu trách nhiệm hợp tác ngoài quy định của pháp luật.

Sự biến dạng của chế độ Cộng hoà Lương tính

Diễn hình cho chế độ Cộng hoà Lương tính là nước Pháp. Nước Pháp, nền cộng hòa thứ V của Hiến pháp 1958 hiện hành với hình thức chính thể là Cộng hòa Lương tính, đã nói lên sự biến dạng của chính thể nhà nước. Tổ chức nhà nước vừa có đặc điểm của Cộng hòa Đại nghị, vừa có đặc điểm của Cộng hòa Tổng thống, nên ảnh hưởng của đảng phái đến chính thể lương tính nói chung và Cộng hòa Lương tính Pháp nói riêng chính là sự kết hợp ảnh hưởng của đảng phái đến hai chính thể đã nghiên cứu ở trên là Đại nghị và Cộng hòa Tổng thống.

Như vậy có thể nói rằng, đảng phái chính trị đã có ảnh hưởng rất quan trọng đến chính thể nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến sự méo mó của chính thể nhà nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Hồng Anh. *Chế độ bầu cử của một số nước trên thế giới*. NXB Chính trị quốc gia, 1997.
2. Nguyễn Đăng Dung. *Hiến pháp và bộ máy nhà nước*. NXB Giao thông vận tải, 2002.
3. Vũ Đăng Hình. *Hệ thống chính trị Mỹ*. NXB Khoa học xã hội, 2001.
4. Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội. *Giáo trình Luật Hiến pháp của các nước tư bản*, 2001.
5. Ngô Đức Tính. *Một số đảng chính trị trên thế giới*. NXB Chính trị quốc gia, 2001.
6. Văn phòng Quốc hội. *Tổ chức và hoạt động của quốc hội một số nước*. Hà Nội, 2002.
7. Cople.A.I. *Đảng chính trị và cử tri ở nước Pháp*. NXB Văn học pháp lý, 1978.